

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Quang Ân;
2. Bà Lê Thị Mỹ;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh A, sinh năm 1986, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Me; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Danh B(đã chết) và bà Thị N, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 18/3/2019, thực hiện hành vi cướp tài sản và bị bắt quả tang, bị truy tố, tạm giữ và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Danh A: Ông Trần Xuân V- Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh và Công sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Hào H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Nhà số 26, đường Huỳnh Văn L, khu phố 1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1972; Số nhà 26, đường Huỳnh Văn L, khu phố 1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 16, phường N, thị xã E, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà 724, tổ 40, khu phố 8, phường K, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh A không có nghề nghiệp ổn định. Vào năm 2016, Danh A sống và làm nghề bốc vác thuê ở địa bàn huyện Q, tỉnh Kiên Giang. Thời gian này Danh A được người bạn tên H1 (không rõ lai lịch) chỉ cho Danh A biết cách lái xe nên Danh A biết lái xe ô tô. Đến năm 2018, Danh A về địa bàn tỉnh Bình Dương làm thợ hồ và thuê trọ ở địa chỉ nhà thương mại, dịch vụ Công nhân thuộc khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương nhưng không đăng ký tạm trú tại đây.

Vào khoảng 22 giờ ngày 17/3/2019, Danh A đi bộ đến khu vực vườn cao su gần nhà nghỉ F thuộc phường K, thành phố M và nằm ngủ lại bên lề đường. Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 18/3/2019, Danh A đi bộ đến vòng xoay thành phố mới thuộc phường E, thành phố M, tỉnh Bình Dương, Danh A nhìn thấy 01 chiếc xe ô tô taxi loại 7 chỗ của hãng xe TL, hiệu Toyota Innova màu trắng bạc mang biển số 61A-259.18 (do bà Lê Thị L làm chủ sở hữu) không đóng cửa phía bên trái, xe đang dừng bên lề đường, ông Nguyễn Hào H đang ngồi ghế tài xế trong xe. Lúc này Danh A có ý định chiếm đoạt xe ô tô trên nên tiếp cận, lấy một con dao xếp lưỡi bằng kim màu trắng đem theo sẵn trong túi quần ra, dùng tay phải cầm con dao đến kề vào cổ ông Nguyễn Hào H và nói Nguyễn Hào H “xuống xe”. Bị Danh A khống chế, ông Nguyễn Hào H bước xuống xe và đứng cách cửa xe khoảng hơn 01 mét, lúc này Danh A vẫn kề dao vào cổ của ông Nguyễn Hào H thì bất ngờ ông Nguyễn Hào H dùng tay trái gạt tay cầm dao của Danh A, tay phải đánh vào mặt Danh A làm Danh A chao đảo, ông Nguyễn Hào H tiếp tục dùng chân phải đá vào mặt Danh A làm Danh A ngã xuống đất rơi dao. Ông Nguyễn Hào H leo lên xe, đóng cửa lại rồi điều khiển xe ô tô bỏ chạy về hướng vòng xoay, Danh A dùng tay phải nắm vào tay nắm phía bên ngoài cửa phía trước bên trái xe ô tô và đu theo. Ông Nguyễn Hào H điều khiển xe chạy được khoảng 20 mét thì Danh A bị té ngã xuống đường nhựa. Lúc này, ông Nguyễn Hào H liền thông báo bộ đàm cho các tài xế taxi khác hoạt động tại khu vực gần đó biết sự việc. Ông Bùi Văn L và ông Nguyễn Hữu C (là tài xế của hãng taxi TL) cùng quần chúng nhân dân đến không chế bắt giữ Danh A, thu giữ con dao và giao nộp cho Công an phường E, thành phố M.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá thành phố M, kết luận: 01 xe ô tô hiệu Toyota, Innova, biển số 61A-259.18, số khung: 42G7C9401870, số máy: 1TR7379126, trị giá 400.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô hiệu Toyota, Innova, biển số 61A-259.18, số khung: 42G7C9401870, số máy: 1TR7379126 đã thu hồi trả lại cho bà Lê Thị L; 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng, ốp gỗ màu nâu dài 22 cm (đã bị gãy).

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS.P1 ngày 13/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Danh A về tội “Cướp tài sản” (chưa đạt)

theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Danh A không khai nhận hành vi phạm tội và cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi cướp tài sản.

Tại phiên tòa, phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh A về tội “Cướp tài sản” (chưa đạt) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Danh A từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 dao xếp bằng kim loại màu trắng, ốp gỗ (màu nâu) dài 22cm (bị gãy).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Danh A trình bày tranh luận: Người bào chữa thống nhất về phần tội danh mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố với bị cáo. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do bị cáo còn hạn chế về nhận thức: Bị cáo là người có học vấn thấp 01/12, là người dân tộc thiểu số. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng phạm tội chưa đạt, bị cáo có cha từng là quân nhân tại ngũ và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã đề nghị.

Bị hại tham gia tranh luận: Bị hại cho rằng hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cần phải trừng trị thật nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, nếu bị cáo biết ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm tái hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu.

Bị cáo Danh A không tham gia tranh luận và thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với hành vi của bị cáo Danh A: Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ, biên bản lấy lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra, lời khai của bị hại và những người làm chứng, đủ cơ sở kết luận bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, tại khu vực vòng xoay thành phố Mới thuộc phường E, thành phố M, tỉnh Bình Dương, bị cáo Danh A đã có hành vi dùng dao xếp (bằng kim loại màu trắng, ốp gỗ màu nâu dài 22cm) kề vào cổ ông Nguyễn Hào H khống chế nhằm mục đích chiếm đoạt xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 61A-259.18, trị giá 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) do ông Nguyễn Hào H đang đậu bên đường. Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị phát hiện và bắt giữ. Việc bị cáo không chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo.

Tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội: “Cướp tài sản” như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

...

3. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm.

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

....”

Và tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chưa đạt”

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Danh A về tội “Cướp tài sản” (chưa đạt) với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 và Điều 15 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi dùng hung khí nguy hiểm, ngay tức khắc khống chế bị hại làm cho bị hại rơi vào tình trạng không thể chống cự để cướp xe ô tô của bị hại là hành vi rất nguy hiểm. Không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức

được hành vi cướp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân mà bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tội phạm về các tội xâm phạm quyền sở hữu ngày càng gia tăng, gây bất bình trong xã hội, gây hoang mang cho người dân đang sinh sống, làm việc tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm nhằm mục đích trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo quanh co chối tội tuy nhiên, sau khi người bào chữa tham gia bào chữa, bị cáo đã nhận tội. Ngoài ra, về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với phần hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã đề nghị là cao so với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt thấp hơn hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) dao xếp bằng kim loại màu trắng, ốp gỗ (màu nâu) dài 22 cm (bị gãy).

Đây là vật chứng chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 xe ô tô hiệu Toyota, Innova, biển số 61A-259.18, số khung: 42G7C9401870, số máy: 1TR7379126 đã thu hồi trả lại cho bà Lê Thị L là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Hào H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Danh A phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố bị cáo Danh A phạm tội “Cướp tài sản” (chưa đạt).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Danh A 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) dao xếp bằng kim loại màu trắng, ốp gỗ (màu nâu) dài 22 cm (bị gãy).

(Vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/5/2019)

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Danh A phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- | | |
|---|---|
| - VKSND cấp cao tại TP. HCM; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Người bào chữa cho bị cáo; | 1 |
| - Bị hại; | 1 |
| - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; | 1 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức